# MỘT SỐ LOÀI RONG BIỂN
## SOME SPECIES OF MARINE ALGAE

## 5. NGÀNH RONG ĐỎ – RHODOPHYTA

### 103. GRACILARIACEAE – HỌ RONG CÂU

**443.** *Tên khoa học:* ***Hydropuntia eucheumoides*** (Harvey) Gurgel & Fredricq, 2004
*Synonym: Gracilaria eucheumoides* Harvey, 1859; *Euchemma edule* (Kuetzing) Tseng, 1935.
*Tên Việt Nam:* **Rong câu chân vịt**.
*Họ* **Gracilariaceae – Rong câu**, Rau câu
*Phân hạng:* **EN** A1a,c,d
*Cơ sở phân hạng:* Rong mọc thành đám, bò lan trên đá và các tảng san hô chết. Sự suy giảm quần thể 50% từ năm 1990 đến nay được xác định bởi trực tiếp quan sát và dựa vào mức độ khai thác hiện nay.
*Phân bố:*
- *Trong nước:* Thừa Thiên-Huế (Phú Lộc), Đà Nẵng (Hoàng Sa), Quảng Ngãi (Mộ Đức, Lý Sơn), Khánh Hoà (Nha Trang, Trường Sa), Ninh Thuận (Phan Rang), Bình Định (Quy Nhơn), Phú Yên, Bà Rịa-Vũng Tàu (Côn Đảo), Kiên Giang (Phú Quốc).
- *Thế giới:* Trung Quốc, Nhật Bản, Inđônêxia, Philippin, Thái Lan, Inđônêxia..
*Tài liệu dẫn:* CKBVN, 4: 236; DLVN, 1: 416; RBNVN: 186; SĐVN: 444; SG: 138-159; TNMTB, 4: 252;

### 104. GRATELOUPIACEAE – HỌ RONG CHỦN

**444.** *Tên khoa học:* ***Cryptonemia undulata*** Sond. 1869.
*Tên Việt Nam:* **Rong chân vịt nhăn**.
*Họ* **Grateloupiaceae**
*Phân hạng:* **CR** A1a,c,d
*Cơ sở phân hạng:* Rong bám trên đá, san hô chết và vỏ các loài Thân mềm. Sự suy giảm quần thể 80% từ năm 1990 đến nay được xác định bởi trực tiếp quan sát và nghiên cứu chất lượng nơi cư trú. Điểm phân bố ở Đồ Sơn nay không còn tìm thấy loài này.
*Phân bố:*
- *Trong nước:* Hải Phòng (Đồ Sơn, Hòn Dấu).
- *Thế giới:* Malaixia, Ôxtrâylia.
*Tài liệu dẫn:* RBBVN: 230; SĐVN: 441.

### 105. HYPNEACEAE – HỌ RONG ĐÔNG

**445.** *Tên khoa học:* ***Hypnea cornuta*** (Lamx.) J. Agardh, 1849.
*Synonym: Chonddroclonium cornutum* Kuetz.
*Tên Việt Nam:* **Rong đông sao**.
*Họ* **Hypneaceae – Rong đông**
*Phân hạng:* **EN** A1a,c,d, B1+3c,d
*Cơ sở phân hạng:* Rong bám chủ yếu trên các loại giá thể ở vùng triều thấp và triều dưới. Tốc độ biến đổi trong 5-10 năm gần đây ước tính trên 50%. Tuy loài không trực tiếp bị khai thác

làm thương phẩm, nhưng bị khai thác cùng với vật bám trong khi khai thác hải sản, số lượng cá thể trưởng thành và số tiểu quần thể đều ít.
*Phân bố:*
- *Trong nước:* Nghệ An (Quỳnh Lưu: Quỳnh Long), Hà Tĩnh, Quảng Trị, Khánh Hoà (Nha Trang, Trường Sa).
- *Thế giới:* Các vùng biển nóng.
*Tài liệu dẫn:* CKBVN: 236; NCB, 6: 147; RBNVN: 194; SĐVN: 447; TNMTB, 7: 235.

**446.** *Tên khoa học:* ***Hypnea japonica*** Tanaka, 1941.
*Synonym: Hypnea musciformis* Okam.
*Tên Việt Nam:* **Rong đông móc câu**, Rong đông nhật.
*Họ* **Hypneaceae – Rong đông**
*Phân hạng:* **VU** A1a,c,d
*Cơ sở phân hạng:* Rong mọc thành đám trên đá (thường mọc cài quấn vào Rong mơ) ở vùng triều thấp và phía trên của vùng dưới triều, nơi sóng đánh mạnh. Sự suy giảm quần thể 20% từ năm 1990 đến nay được xác định bởi trực tiếp quan sát và dựa vào mức độ khai thác hiện tại.
*Phân bố:*
- *Trong nước:* Thanh Hoá (Quảng Xương), Nghệ An (Quỳnh Lưu), Hà Tĩnh (Kỳ Anh), Quảng Bình (Quảng Trạch), Quảng Trị (Vĩnh Linh), Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam.
- *Thế giới:* Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản.
*Tài liệu dẫn:* RBBVN: 265; SĐVN: 448; TEPS, 6: 144; TNMTB, 8: 197.

## 106. RHODOGORGONACEAE – HỌ RONG SAN HÔ

**447.** *Tên khoa học:* ***Rhodogorgon carriebowensis*** Noris & Bucher, 1989.
*Tên Việt Nam:* **Rong san hô caribê**
*Họ* **Rhodogorgonaceae - Rong san hô**
*Phân hạng:* **VU** A1a,c
*Cơ sở phân hạng:* Loài mọc ở vùng triều, ven đảo, biển khơi. Suy giảm quần thể do suy giảm chất lượng nơi cư trú ven bờ.
*Phân bố:*
- *Trong nước:* Khánh Hoà (Nha Trang, quần đảo Trường Sa).
- *Thế giới:* Philippin, Caribê, Tahiti.
*Tài liệu dẫn:* CMRW, 10: 135.

## 107. SOLIERIACEAE – HỌ RONG KỲ LÂN

**448.** *Tên khoa học:* ***Betaphycus gelatinum*** (Esper) Doty, 1995.
*Synonym: Fucus gelatinus* Esper, 1800; *Eucheuma getatinae* (Esper) J. Agardh
*Tên Việt Nam:* **Rong hồng vân**, Rong kỳ lân.
*Họ* **Solieriaceae – Rong kỳ lân**
*Phân hạng:* **EN** A1a,c,d
*Cơ sở phân hạng:* Rong mọc ở biển, nơi có sóng, nước trong, bám vào các hốc đá hoặc rạn san hô chết, ở vùng dưới triều sâu 1-4m. Sự suy giảm quần thể 50% từ năm 1990 đến nay được xác định bởi trực tiếp quan sát, nghiên cứu chất lượng nơi cư trú và dựa vào mức độ khai thác hiện tại.

*Phân bố:*
- *Trong nước:* Thừa Thiên-Huế (Phú Lộc, mũi Hải Vân-hòn Sơn Trà), Quảng Nam, Quảng Ngãi (Lý Sơn), Khánh Hoà (Nha Trang, Cam Ranh), Ninh Thuận (Thái An, Mỹ Hiệp, Ninh Hải, Phan Rang, Ninh Phước).
- *Thế giới:* Trung Quốc, Nhật Bản, Philippin, Niu Dilân, Calêđôni, Ấn Độ Dương.

*Tài liệu dẫn:* SĐVN: 443; TESPS: 229; TNMTB, 8: 222.

**449.** *Tên khoa học:* ***Eucheuma arnoldii*** W. v. Bosse, 1828.
*Synonym: Eucheuma cupressoideum* W. V. Bosse
*Tên Việt Nam:* **Rong hồng vân thỏi**.
*Họ* **Solieriaceae – Rong kỳ lân**
*Phân hạng:* **EN** A1a,c,d
*Cơ sở phân hạng:* Rong mọc trên san hô chết ở vùng triều giữa và triều thấp. Diện tích phân bố hẹp; nơi cư trú suy giảm ước tính 50%. Bị khai thác cạn kiệt phục vụ thương phẩm; nơi sống bị tàn phá do hoạt động khai thác hải sản.
*Phân bố:*
- *Trong nước:* Khánh Hoà (Trường Sa, Nam Yết, Sơn Ca, Thuyền Chài), Ninh Thuận (Ninh Hải).
- *Thế giới:* Đài Loan, Philippin, Inđônêxia, Ôxtrâylia, Niu Calêđônia.

*Tài liệu dẫn:* DLVN, 1: 419; NCB: 147-162; CKBVN: 236; TESPS, 5: 231; TNMTB, 7: 235.

**450.** *Tên khoa học:* ***Kappaphycus cottonii*** (W. V. Bosse) Doty, 1988.
*Synonym: Eucheuma cottonii* W. V. Bosse; *Eucheuma crustiforme* W. V. Bosse; *Eucheuma okamurai* Yamada
*Tên Việt Nam:* **Rong kỳ lân**.
*Họ* **Solieriaceae – Rong kỳ lân**
*Phân hạng:* **EN** A1a,c,d, B1+2b,e
*Cơ sở phân hạng:* Loài mọc trên san hô chết ở vùng triều giữa và triều thấp. Bị khai thác phục vụ nhu cầu thực phẩm và thương phẩm; Nơi cư trú bị thu hẹp (trong 5-10 năm vừa qua > 50%) do việc khai thác hải sản và khai thác san hô chết phục vụ xây dựng.
*Phân bố:*
- *Trong nước:* Đà Nẵng (Hoàng Sa), Khánh Hoà (Sơn Ca), Quảng Ngãi (Lý Sơn), Ninh Thuận (Ninh Hải).
- *Thế giới:* Trung Quốc, Philippin, Guyam, Tanzania.

*Tài liệu dẫn:* CKBVN: 236-280; NCB: 147; TESPS: 229; TNMTB, 7: 235-246.